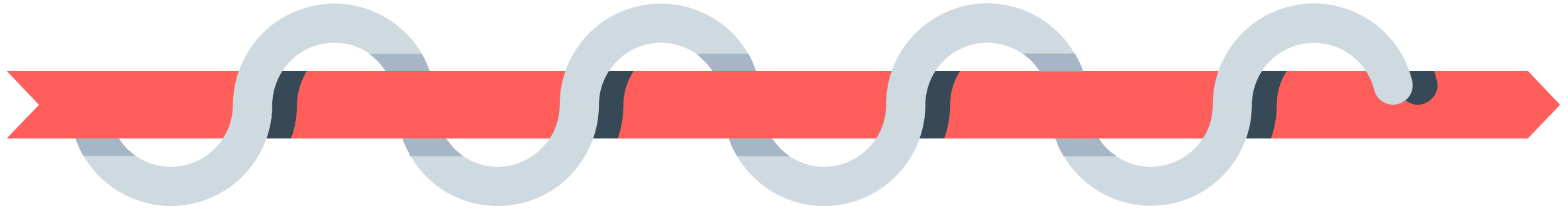


Bài 38, 39: KINH TẾ BẮC MĨ



MỤC TIÊU



Trình bày đặc điểm nền nông nghiệp; sự phân bố 1 số nông sản quan trọng của Bắc Mỹ.

Giải thích được điều kiện làm cho nền nông nghiệp Hoa Kỳ và Canada phát triển ở trình

Phân tích lược đồ nông nghiệp của Bắc Mỹ để xác định được các vùng nông nghiệp chính của Bắc Mỹ.

Nhận xét, phân tích các hình ảnh về NN Bắc Mỹ để thấy các hình thức tổ chức sx và áp dụng khoa học kĩ



1. NỀN NÔNG NGHIỆP TIÊN TIẾN

Bảng số liệu về số dân, tỉ lệ lao động nông nghiệp và sản xuất nông nghiệp của các nước Bắc Mỹ và Việt Nam năm 2004

Tên nước	Số dân (triệu người)	Tỉ lệ lao động trong nông nghiệp (%)	Sản lượng lương thực có hạt (triệu tấn)	Đàn bò (triệu con)	Đàn lợn (triệu con)
Ca-na-đa	35,5	2,1	51,3	12,2	51,3
Hoa Kỳ	318,9	1,6	442,9	88,5	442,9
Mê-hi-cô	125,4	13,4	36,5	32,9	16,1
Việt Nam	91,7	46,3	50,2	5,2	26,8

Nguồn số liệu Việt Nam: tổng cục thống kê

Nhận xét tỉ lệ lao động trong nông nghiệp của các nước Bắc Mỹ và

→ Tỉ lệ lao động trong nông nghiệp của các nước Bắc Mỹ rất thấp, Mê-hi-cô tuy có cao hơn nhưng vẫn thấp hơn Việt Nam rất nhiều



1. NỀN NÔNG NGHIỆP TIÊN TIẾN

Bảng số liệu về số dân, tỉ lệ lao động nông nghiệp và sản xuất nông nghiệp của các nước Bắc Mỹ và Việt Nam năm

Tên nước	Số dân (triệu người)	Sản lượng lương thực có hạt (triệu tấn)	Đàn bò (triệu con)	Đàn lợn (triệu con)
Ca-na-đa	35,5	51,3	12,2	51,3
Hoa Kỳ	318,9	442,9	88,5	442,9
Mê-hi-cô	125,4	36,5	32,9	16,1
Việt Nam	91,7	50,2	5,2	26,8



chia 0,5 tấn

0,1 con

0,3 con

TÍNH
Mỗi
người
Việt

Nam có
thể dùng
bao

lương
thực, bò,
lợn mỗi



NỀN NÔNG NGHIỆP TIÊN TIẾN

Bảng số liệu về số dân, tỉ lệ lao động nông nghiệp và sản xuất nông nghiệp của các nước Bắc Mỹ và Việt Nam năm

Nhóm 3-4

HS Tên nước	Số dân (triệu người)	Sản lượng lương thực có hạt (triệu tấn)	Đàn bò (triệu con)	Đàn lợn (triệu con)
Ca-na-đa	35,5	51,3	12,2	51,3
Hoa Kỳ	318,9	442,9	88,5	442,9
Mê-hi-cô	125,4	36,5	32,9	16,1
Việt Nam	91,7	50,2	5,2	26,8

So sánh mức bình quân của các nước Bắc Mỹ với Việt

Năm



Bình quân

Nhóm 1, 2, 3
Sản lượng lương thực

0,5

Nhóm 4, 5, 6
tấn Bò

0,1

con Nhóm 7, 8, 9
con Lợn

0,3



NỀN NÔNG NGHIỆP TIÊN TIẾN

Nhóm 3-4 **10 CÁO KẾT QUẢ SO SÁNH SẢN LƯỢNG**

<i>HS</i> Tên nước	Số dân (triệu người)	Sản lượng lương thực có hạt (tấn)	Đàn bò (con)	Đàn lợn (con)
Ca-na-đa	35,5	1,4	0,3	1,4
Hoa Kì	318,9	1,4	0,3	1,4
Mê-hi-cô	125,4	0,3	0,3	0,1
Việt Nam	91,7	0,5	0,1	0,3

Nhóm 1, 2, 3
Sản lượng lương thực

Nhóm 4, 5, 6
Bò

Nhóm 7, 8, 9
Lợn

Mê- hi - cô trình độ thấp hơn (tương đương Việt Nam) hiện nay nhờ thực hiện cách mạng xanh nên cũng đảm bảo được sản phẩm đều

Tại sao năng suất nông nghiệp của bắc mĩ cao?

Wada Farms Marketing

Farm



1. Nền nông nghiệp tiên tiến



a. Đặc điểm:

Nhờ điều kiện tự nhiên thuận lợi và kĩ thuật tiên tiến nên NN Bắc Mỹ phát triển mạnh mẽ và đạt trình độ cao.

Tỉ lệ lao động trong NN rất ít nhưng sản xuất ra khối lượng nông sản rất lớn.

Phát triển nền NN hàng hoá với quy mô lớn, Hoa Kỳ và Canada là những nước xuất khẩu nông sản hàng đầu của thế giới.





1. Nền nông nghiệp tiên tiến

Mặc dù là nền nông nghiệp tiên tiến với năng suất cao như vậy, nhưng vẫn còn có những điều hạn chế

LOO!

Tìm những hạn chế của nền nông nghiệp Bắc Mỹ



Limits

1. Nền nông nghiệp tiên tiến



b. Những hạn chế

Nhiều nông sản có giá thành cao

□ → Bị cạnh tranh mạnh trên thị trường.

Sử dụng nhiều phân hoá học, thuốc trừ sâu

→ Tác động xấu đến môi





EM CÓ NHỚ

Bắc Mỹ có những đới khí hậu nào theo thứ tự từ Bắc xuống nam?

Kết hợp hình 38.2 em hãy kể các sản phẩm nông nghiệp ở các đới khí hậu và phân theo nhóm như sau:



Nhóm 1, 2, 3

Vùng khí hậu ôn

đới



Nhóm 4, 5, 6

Vùng khí hậu cận

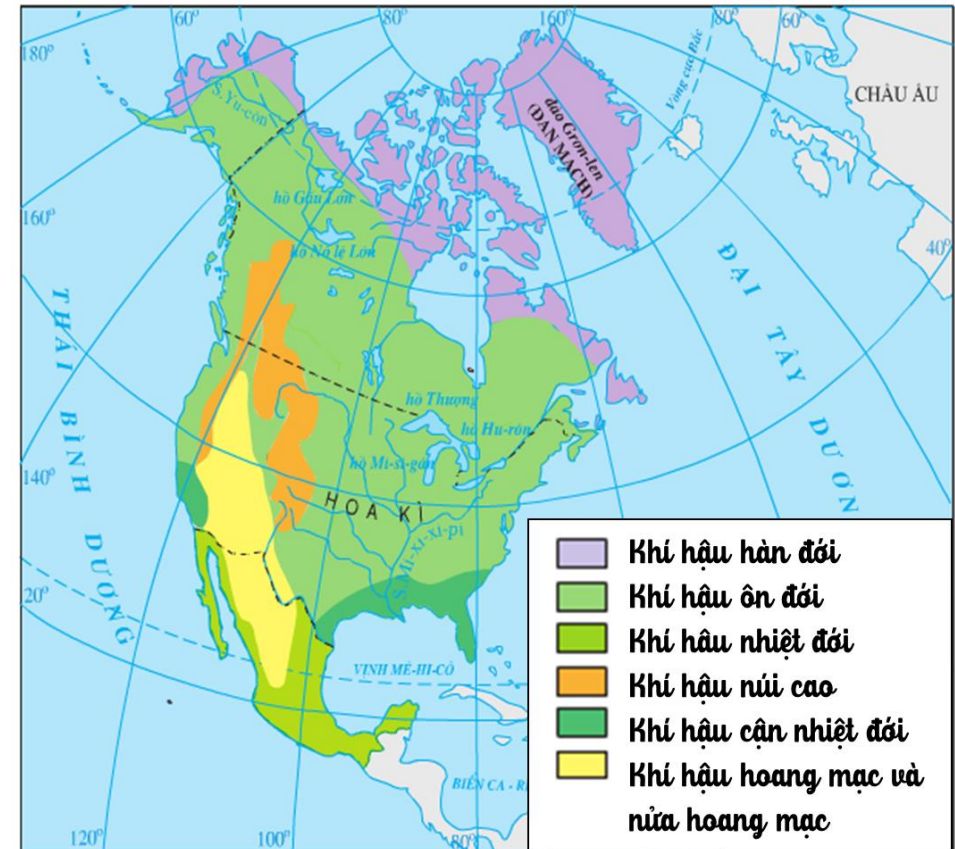
nhiệt



Nhóm 7, 8, 9

Vùng khí hậu nhiệt

đới



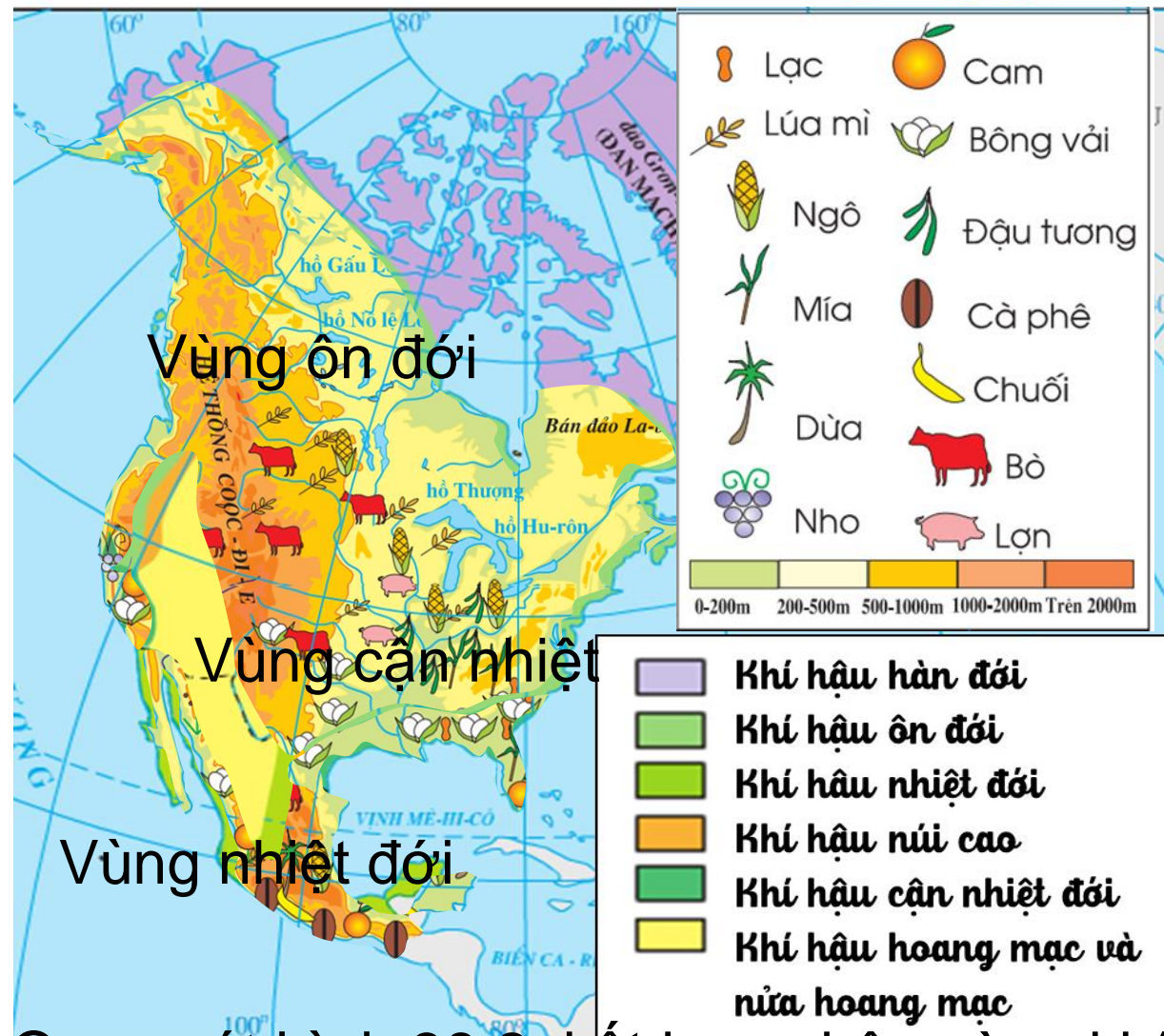
Hình 36.3 - Lược đồ các kiểu khí hậu Bắc Mỹ

1. Nền nông nghiệp tiên tiến

c. Các vùng NN ở Bắc Mỹ:

Phân bố sản xuất nông nghiệp cũng có sự phân hoá rõ rệt từ bắc xuống nam, từ đông sang tây.

VÙNG	SẢN PHẨM TRỒNG TRỌT	CHĂN NUÔI
-Vùng ôn đới	-Lúa mì, ngô, bông, đậu tương	-Bò, lợn
-Vùng cận nhiệt (ven vịnh vịnh Mêhicô)	-Bông, lạc, nho cam, mía	
-Vùng nhiệt đới	Cà phê, dứa, ngô, cam, chuối	-Bò



Quan sát hình 38.2, kết hợp phân vùng khí hậu trên đây, xác định sự phân bố của các sản phẩm nông nghiệp

1. Nền nông nghiệp tiên tiến

c. Các vùng NN ở Bắc Mỹ:

Đem đi vỗ béo trước khi vào lò mổ vào mùa xuân – hạ.



Chăn nuôi bò trên cao nguyên Colorado của Hoa Kỳ



Quan sát hình 38.2, kết hợp phân vùng khí hậu trên đây, xác định sự phân bố của các sản phẩm nông nghiệp

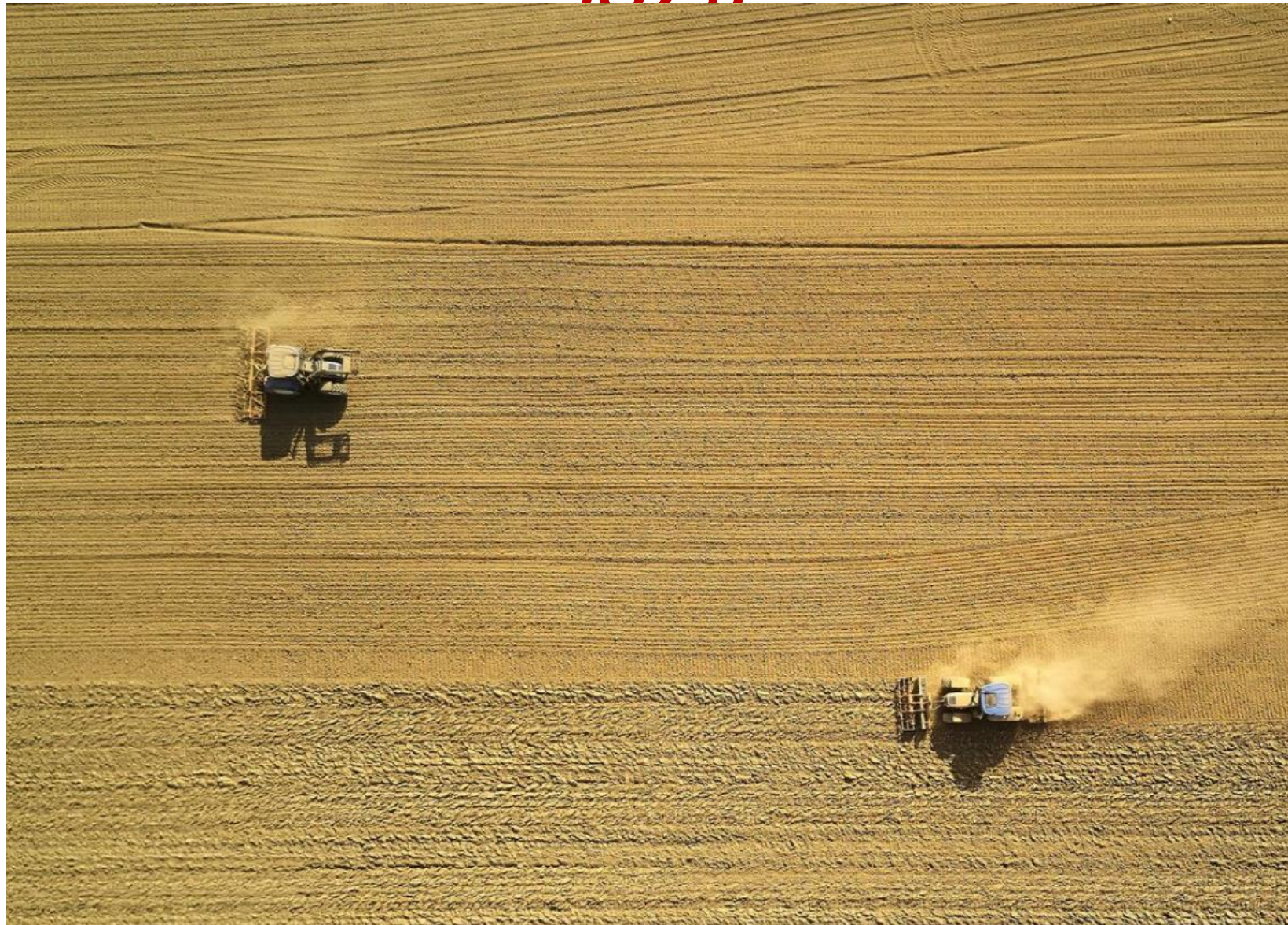


QUY TRÌNH CHĂN NUÔI BÒ MỸ



Thời gian vỗ béo này kéo dài từ 100-120 ngày trước khi giết mổ đưa ra thị trường

NHỮNG CON SỐ BIẾT NÓI



3

Thế giới

Mỹ là nước
cung cấp lương
thực lớn thứ 3
thế giới, chiếm
10% sản lượng
LGD. mì toàn

2. Công nghiệp chiếm vị trí hàng đầu trên thế giới

a. Hoa Kỳ:



H39.1: Lược đồ công nghiệp Bắc Mỹ

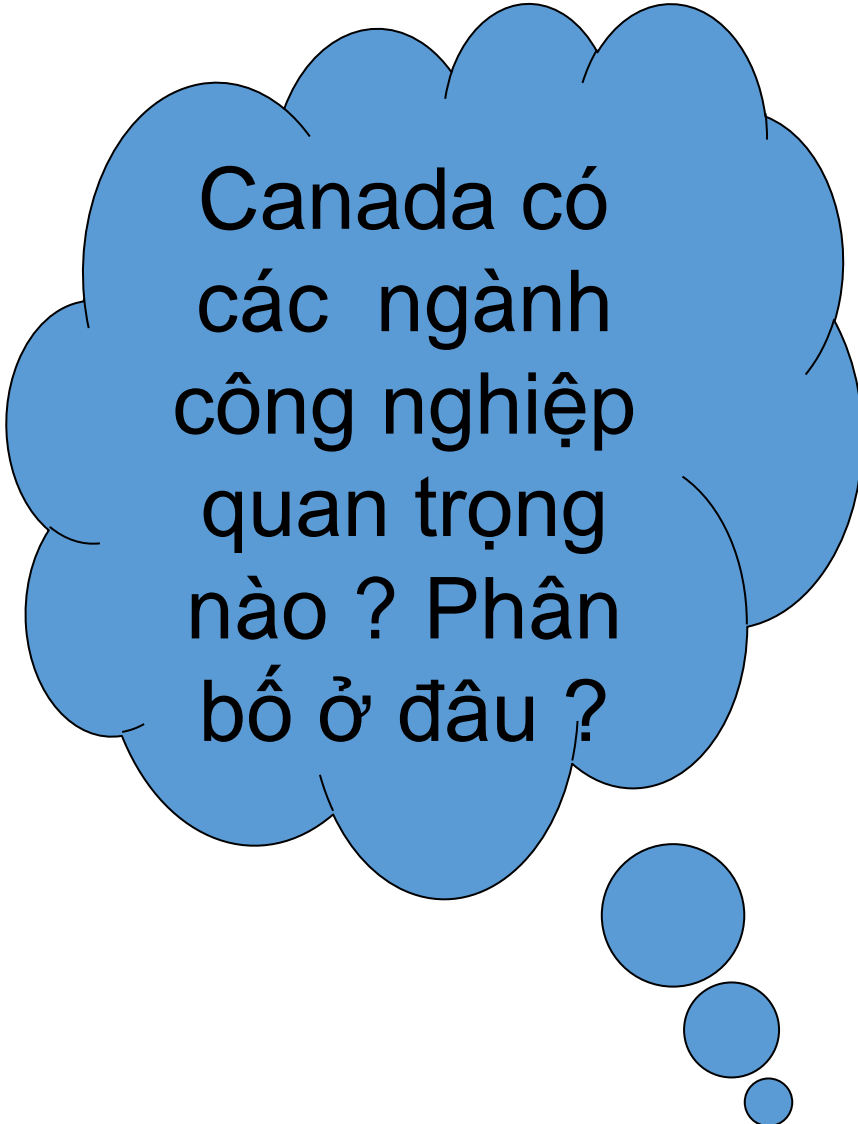
a. Hoa Kỳ:

- Công nghiệp đứng đầu thế giới có đầy đủ các ngành chủ yếu.
- Công nghiệp chế biến chiếm ưu thế chiếm 80% giá trị sản lượng công nghiệp.
- Trước đây phát triển các ngành công nghiệp truyền thống: Luyện kim, Hóa chất, Chế tạo máy Dệt, Thực phẩm ... ở phía Nam Hồ lớn và vùng Đông Bắc ven Đại Tây Dương

- Gần đây phát triển công nghiệp kĩ nghệ cao như sản xuất máy móc tự động, điện tử, Hàng không vũ trụ ...ở phía Nam và ven Thái Bình Dương (Vành đai Mặt trời)

b. Ca – na – đa:

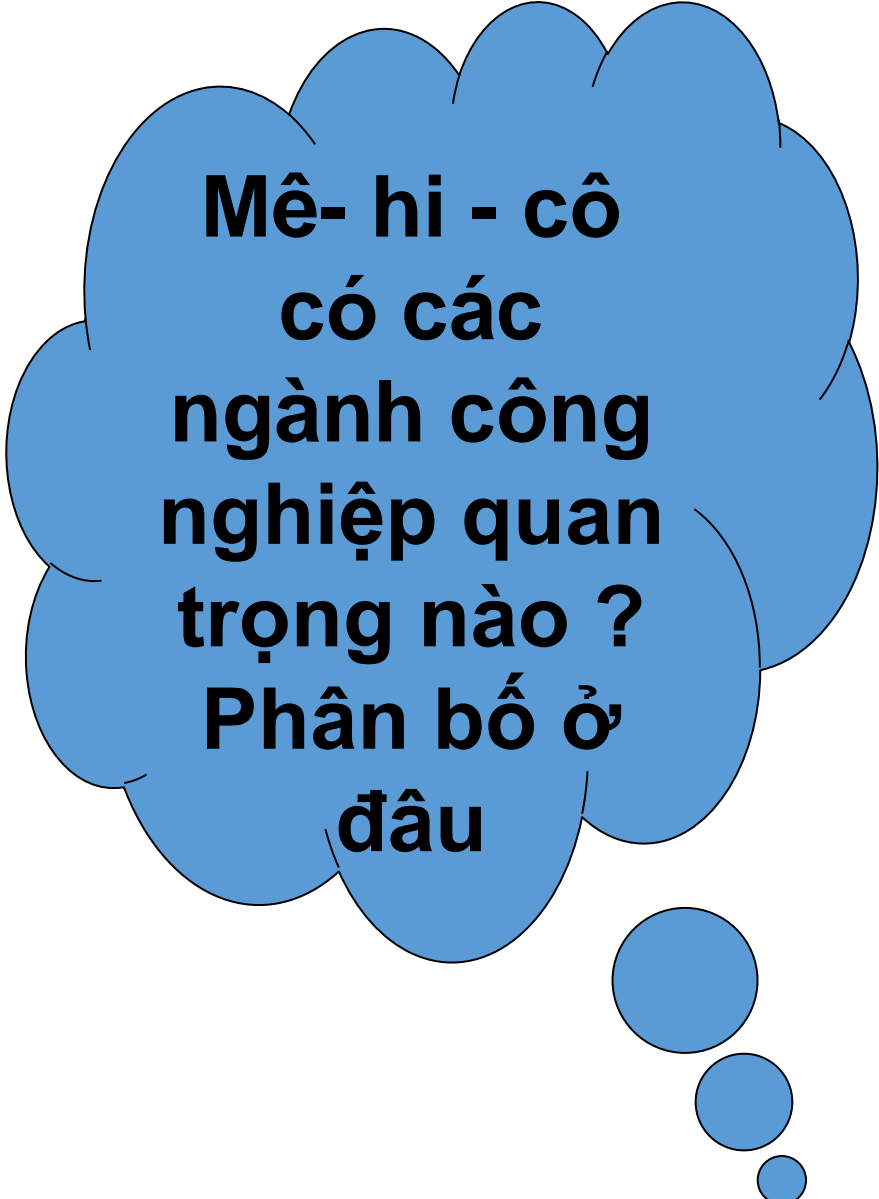
- Khai khoáng, luyện kim, lọc dầu, chế tạo xe lửa, hoá chất, công nghiệp gỗ, sản xuất giấy, thực phẩm... phân bố ở bắc Hồ Lớn và ven Đại Tây Dương



Canada có các ngành công nghiệp quan trọng nào? Phân bố ở đâu?

c. Mê – hi – cô:

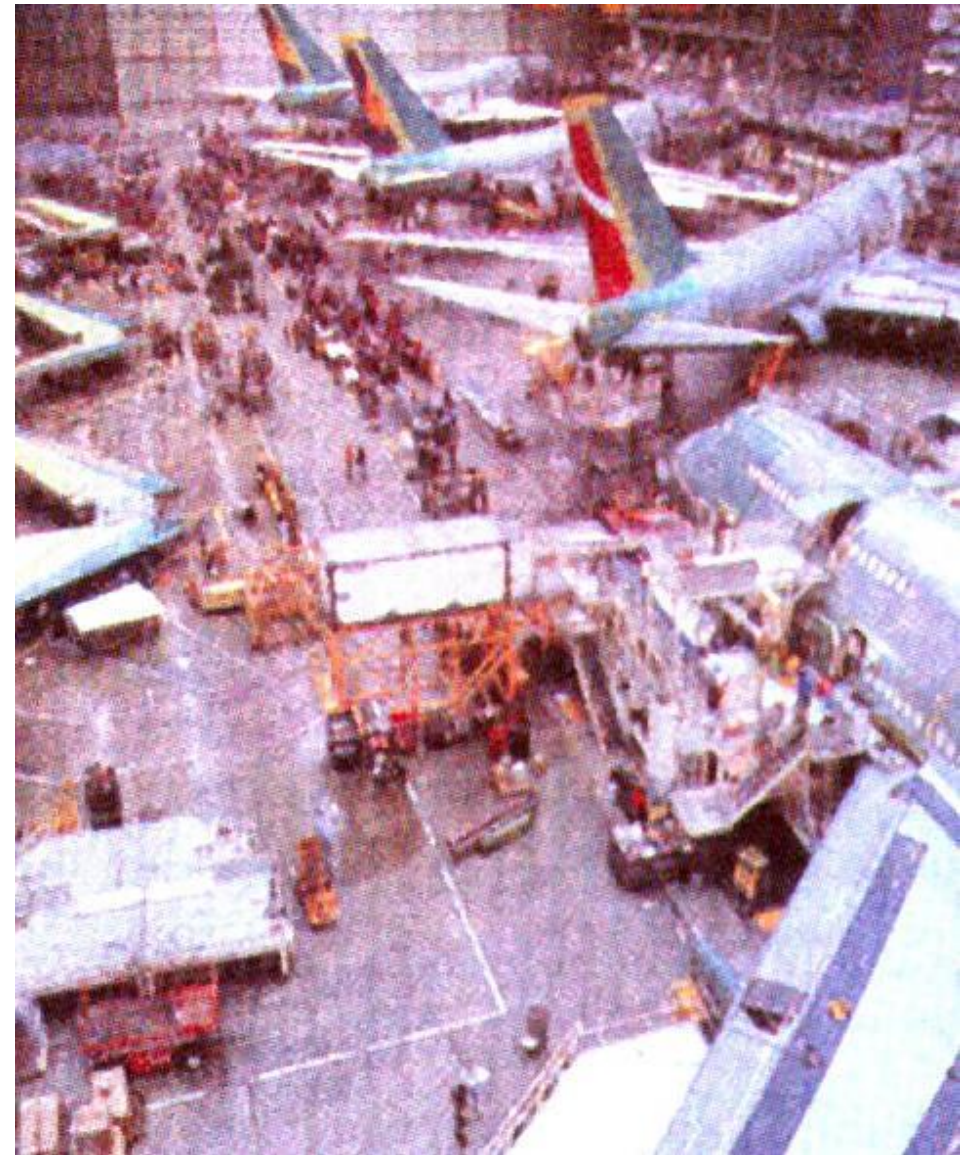
- Khai thác dầu khí ,
quặng kim loại màu,
hoá dầu, thực phẩm
tập trung ở Mê - hi - cô
citi và ven vịnh Mê – hi
- cô



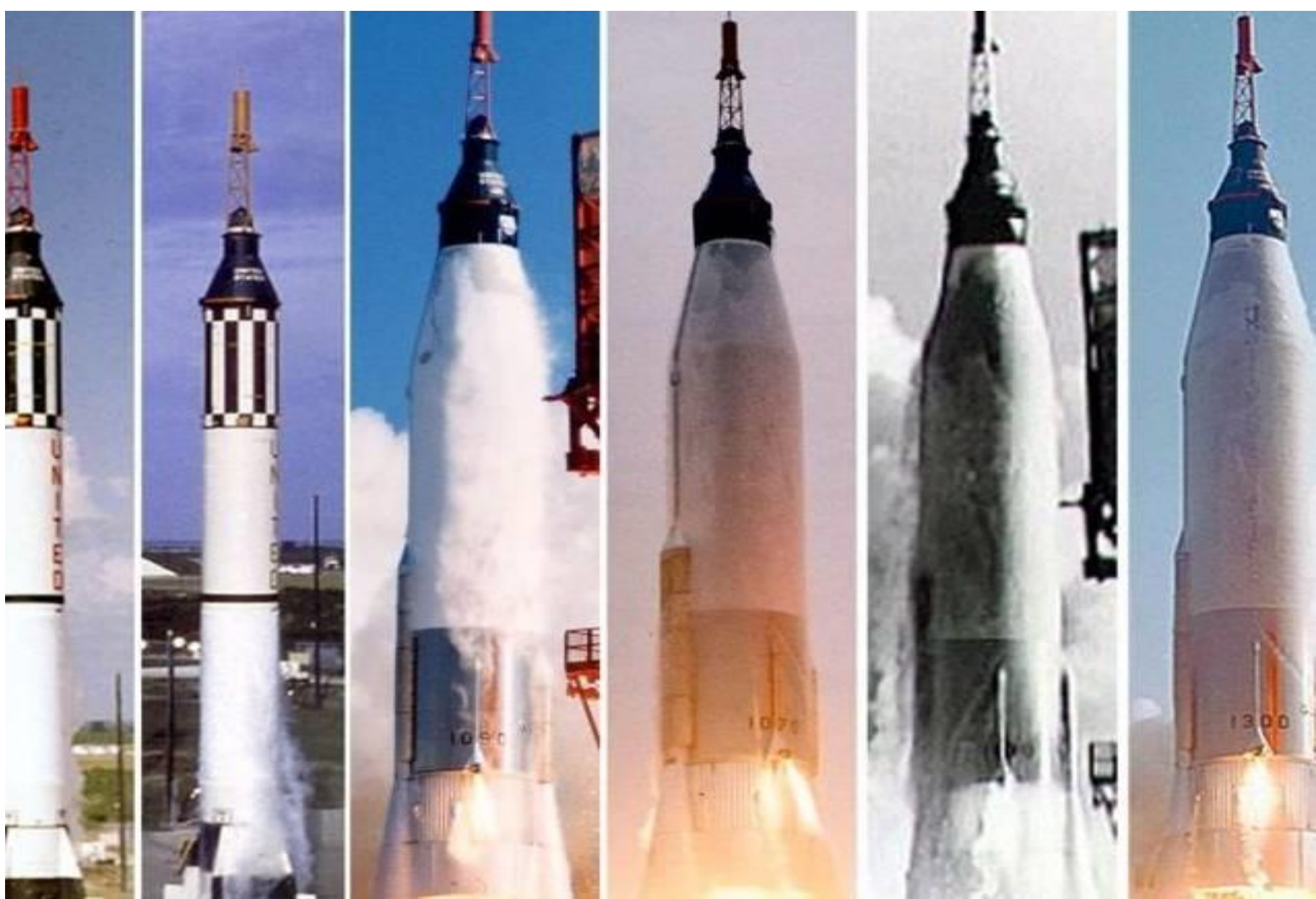
**Mê- hi - cô
có các
ngành công
nghiệp quan
trọng nào ?
Phân bố ở
đâu**



H39.2: Tàu con thoi Cha- len- giơ



H39.3: Xưởng lắp ráp máy bay Bô- ing



Chương trình Mercury là chương trình đưa người vào vũ trụ đầu tiên của Hoa Kỳ



Nhóm du hành vũ trụ của chương trình Mercury



Máy bay đầu tiên chạy bằng pin hydro của hãng hàng không Bô-ing

3. Dịch vụ chiếm tỉ trọng cao trong nền kinh tế

Dịch vụ phát triển cao nhất trong cơ cấu GDP:
 + Ca-na-đa và Mê-hy-cô: 68%
 + Hoa Kỳ 72%.

Tên nước	GDP (triệu USD)	Cơ cấu GDP (%)		
		Công nghiệp	Nông nghiệp	Dịch vụ
Ca-na-đa	677178	27	5	68
Hoa Kỳ	10171400	26	2	72
Mê-hy-cô	617817	28	4	68

? Dựa vào bảng số liệu trên đây, hãy cho biết vai trò của ngành dịch vụ ở Bắc Mỹ ?

Các ngành dịch vụ nào phát triển nhất? Chúng được phân bố chủ yếu ở đâu?

- Ngành dịch vụ phát triển cao nhất: Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, bưu chính viễn thông, giao thông vận tải...

- Phân bố chủ yếu ở các thành phố quanh vùng Hồ Lớn, vùng Đông Bắc và Vành đai Mặt Trời của Hoa Kỳ...



Sở Giao dịch Chứng khoán New York

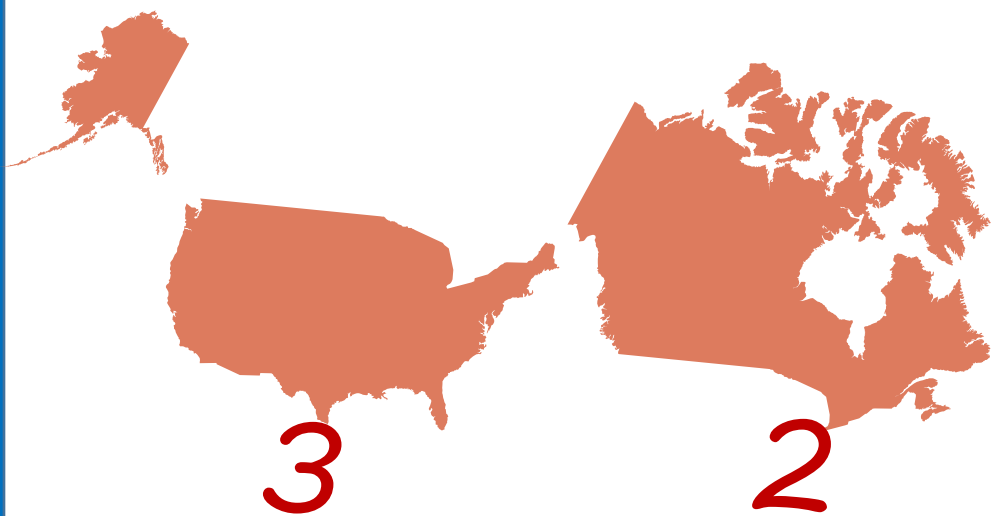


Giao thông Hoa Kỳ: Năm 2003, có khoảng 759 xe hơi cho 1.000 người Mỹ

- **NAFTA thành lập năm nào? Gồm bao nhiêu nước thành viên?**
4. Hiệp định mậu dịch tự do Bắc Mỹ (NAFTA)
- **NAFTA có ý nghĩa gì với các nước Bắc Mỹ?**
 - Thành lập năm 1993.
 - Gồm: Hoa Kỳ, Can- na- đa và Mê- hi- cô.
 - Tăng sức cạnh tranh trên thị trường thế giới.
 - Chuyển giao công nghệ , tận dụng nguồn nhân lực và nguồn nguyên liệu ở Mêhicô tập trung phát triển các ngành công nghệ kĩ thuật cao ở Hoa Kỳ và Canada.
 - Mở rộng thị trường nội địa và thế giới.

LUYỆN TẬP

Những điều kiện nào làm cho nền nông nghiệp Hoa Kỳ và Canada phát triển cao?



Thế giới Thế giới

Diện tích lớn



Trình độ khoa học kỹ thuật
tiên tiến

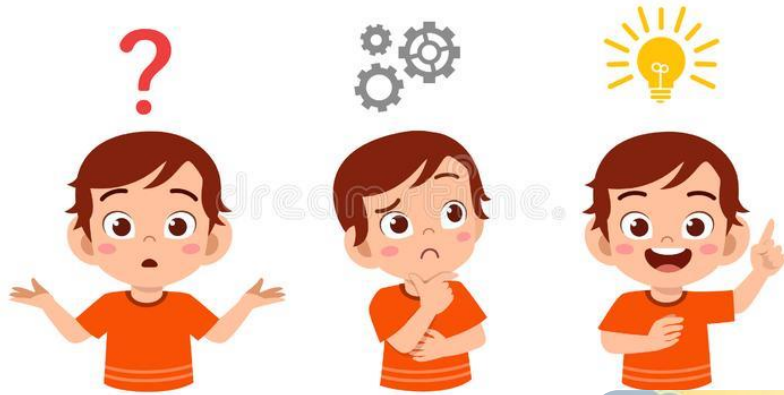
EM LÀ CHUYÊN GIA

Qua nền nông nghiệp Bắc Mĩ,
em thấy nền nông nghiệp Việt
Nam cần có những điều chỉnh
như thế nào để nâng cao hiệu
quả cho nền nông nghiệp hàng
hóa?



EM LÀ CHUYÊN GIA

Một số giải pháp nhằm phát triển
nông nghiệp Việt Nam



Sử dụng
máy móc



Thành lập
trang trại
có diện
tích lớn



Áp dụng tiến bộ
khoa học kỹ
thuật



Nâng cao
trình độ
cho nông
dân



HUẤN BỊ BÀI Ở NHÀ



*Tìm hiểu về tổ chức
NAFTA và ngành dịch vụ
của các nước Bắc Mỹ.*

*Chuẩn bị các sản phẩm biểu tượng về
ngành công nghiệp của 3 quốc gia Bắc
Mỹ*



Thank You..!

